

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/ST-DS

Ngày 19-8-2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Chí Thanh và bà Hoàng Hải Yến.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lường Văn Dục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tham gia phiên tòa:
Đại diện Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2021/TLST- DS ngày 24 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1953. Địa chỉ: Bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị D, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tiểu khu 5, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/6/2021 và ở các bản khai tiếp theo nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Vào ngày 14/10/2020 ông Nguyễn Văn T cho bà Lê Thị D, sinh năm 1977, địa chỉ: Tiểu khu 5, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La là chỗ quen biết vay số tiền là 129.000.000đ (Một trăm hai mươi chín triệu đồng), lãi suất thỏa thuận là 1,6%/tháng, có thỏa thuận đến ngày 14/12/2020 Bà Lê Thị D có trách nhiệm trả cả số tiền gốc và tiền lãi cho ông T. Khi đến hạn trả tiền, ông T nhiều lần đòi nhưng bà D không trả. Nên ông T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị D phải

có trách nhiệm trả số tiền 129.000.000đ (Một trăm hai mươi chín triệu đồng) và lãi suất 1,6%/tháng từ ngày 14/10/2020 cho đến nay.

Bị đơn bà Lê Thị D trình bày và đề nghị:

Vào ngày 14/10/2020 bà có vay tiền của ông Nguyễn Văn T với số tiền gốc là 129.000.000đ (Một trăm hai mươi chín triệu đồng), lãi suất thỏa thuận là 1,6%/tháng, có thỏa thuận đến ngày 14/12/2020 bà D có trách nhiệm trả số tiền gốc và tiền lãi cho ông T, đến hạn trả số tiền trên nhưng do gia đình gặp khó khăn nên chưa có tiền trả cho ông T, hiện nay bà gặp khó khăn không thể trả một lúc số tiền trên được, bà nhận trả cho ông T 2.000.000đ (Hai triệu đồng) một tháng cho đến khi trả nợ xong, mong ông T và Tòa án xem xét cho bà trả dần số tiền trên.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa vì Tòa án không điều tra, xác minh thu thập chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án xác nhận, bà Lê Thị D vay tiền mặt ông Nguyễn Văn T 129.000.000đ (Một trăm hai mươi chín triệu đồng), lãi suất thỏa thuận là 1,6%/tháng. Khi đến hạn trả, bà D không trả, nay ông T có đơn khởi kiện. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn Bà Lê Thị D có địa chỉ: Tiểu khu 5, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu buộc bà Lê Thị D phải có trách nhiệm trả số tiền gốc 129.000.000đ (Một trăm hai mươi chín triệu đồng), lãi suất từ thời điểm vay cho đến nay, theo giấy biên nhận vay tiền mặt ngày 14/10/2020. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào ngày 14/10/2020 bà Lê Thị D đã vay tiền mặt của ông Nguyễn Văn T với số tiền là 129.000.000đ (Một trăm hai mươi chín triệu đồng), lãi suất thỏa thuận là 1,6%/tháng. Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bà Lê Thị D thừa nhận có nợ 129.000.000đ (Một trăm hai mươi chín triệu đồng). Lãi suất thỏa thuận là 1,6%/tháng tính từ thời điểm vay nợ. Như vậy, các bên đương sự đã thừa nhận với nhau về số tiền nợ gốc như trên, và cùng nhau xác định

là vay tiền và thỏa thuận với nhau về lãi suất. Do đó Tòa án có căn cứ để xác định bà Lê Thị D nợ ông Nguyễn Văn T số tiền gốc 129.000.000đ (Một trăm hai mươi chín triệu đồng) bà D chưa có tiền trả là do làm ăn thất bát, thua lỗ, hai bên chỉ có tranh chấp với nhau về hình thức trả nợ.

Vấn đề mà các đương sự thừa nhận với nhau như đã nêu trên, tòa thấy là có thực tế, vì vậy bà Lê Thị D phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc và lãi suất theo như hai bên đã thỏa thuận là 1,6%/tháng trên số tiền gốc đó. Sự thỏa thuận về lãi suất giữa ông T và bà D phù hợp với khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đã quy định: “ *Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên thỏa thuận về lãi suất thì lãi xuất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay* ”. Điều luật này đã quy định lãi suất do các bên thỏa thuận, nhưng không được vượt quá 20%/năm (Nghĩa là không được vượt quá 1,66% /tháng). Trong vụ án này lãi suất do hai bên thỏa thuận 1,6%/tháng chưa đến mức giới hạn 1,66% /tháng theo luật định. Như vậy có căn cứ buộc bà Lê Thị D phải trả số tiền gốc 129.000.000đ (Một trăm hai mươi chín triệu đồng) và lãi do hai bên thỏa thuận 1,6%/tháng trên số tiền gốc đó kể từ ngày 14/10/2020 cho đến ngày xét xử vụ án ngày 19/8/2021 là 10 tháng 05 ngày, cụ thể tiền lãi được tính như sau:

$129.000.000\text{đồng} \times 1,6\%/\text{tháng} \times 10\text{ tháng } 5\text{ ngày} = 20.994.750\text{ đ}$ (Hai mươi triệu chín trăm chín mươi tư nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Tổng cộng số tiền gốc và lãi suất mà bà Lê Thị D phải trả cho ông Nguyễn Văn T tính đến ngày xét xử là:

$129.000.000\text{ đồng} + 20.994.750\text{ đồng} = 149.994.750$ (Một trăm bốn mươi chín triệu chín trăm chín mươi tư nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Việc bà Lê Thị D đề nghị cho bà trả dần số nợ cho ông T mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi trả nợ xong là không có căn cứ chấp nhận, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị trên của bà D.

[4] Về án phí dân sự: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Lê Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 7.499.737 (Bảy triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi bảy đồng).

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Văn T là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm dân sự .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn T. Buộc Bà Lê Thị D phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn T tổng số tiền nợ gốc và lãi suất tính đến ngày 19/8/2021 là 149.994.750 (Một trăm bốn mươi chín triệu chín trăm chín mươi tư nghìn bảy trăm năm mươi đồng)

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”.

2. Về án phí: Bà Lê Thị D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.499.737 (Bảy triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi bảy đồng). Ông Nguyễn Văn T được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 19/8/2021) ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị D được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát tỉnh Sơn La
- Viện kiểm sát huyện Y;
- Chi cục THA huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Hoàng Văn Bình

